UBND XÃ TIÊN DU
TRƯỜNG THCS NỘI DUỆ

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1
Môn: Toán 6
NĂM HỌC: 2025-2026
Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Câu 1. Tập hợp P bao gồm các số tự nhiên lớn hơn 4 và nhỏ hơn 10 là

A. $P = \{4; 5; 6; 7; 8; 9; 10\}$ B. $P = \{4; 5; 6; 7; 8; 9\}$

C. $P = \{5; 6; 7; 8\}$ D. $P = \{5; 6; 7; 8; 9\}$

Câu 2. Chữ số 4 trong số 14325 có giá trị là

A. 400 B. 4000 C. 40 D. 4

Câu 3. Cho tập hợp $A = \{x \in \mathbb{N} \mid 3 < x < 10\}$. Số nào thuộc tập hợp A?

A. 3 B. 5 C. 10 D. 11

Câu 4. Số nào là bội của 4?

A. 14 B. 22 C. 18 D. 20

Câu 5. Tính giá trị của biểu thức: $50 - 2.4^2$

A. 12 B. 20 C. 16 D. 18

Câu 6. Kết quả của phép tính $4^7.4^3$ là

A. 4^{10} B. 16^{10} C. 4^{21} D. 4^4

Câu 7. Đối với các biểu thức có dấu ngoặc, thứ tự thực hiện phép tính là

A. { } → ( ) → [ ] B. { } → [ ] → ( ) C. [ ] → ( ) → { } D. ( ) → [ ] → { }

Câu 8. Trong các số sau, số nào chia hết cho 5?

A. 102 B. 46 C. 225 D. 81

Câu 9. Trong các số tự nhiên sau, số nào là số nguyên tố?

A. 8 B. 6 C. 1 D. 2

Câu 10. Trong các số sau, số nào là ước của 12?

A. 5 B. 3 C. 7 D. 8

Câu 11. Tập hợp tất cả các số tự nhiên là bội của 5 và không lớn hơn 20 là

A. {0; 5; 10; 15; 20} B. {5; 10; 15; 20} C. {0; 10; 15} D. {0; 5; 10; 15}

Câu 12. Trong các số tự nhiên sau, số chia hết cho cả ba số 2; 3; 5 là

A. 100 B. 300 C. 105 D. 252

Câu 13. Phân tích số 60 ra thừa số nguyên tố. Cách viết nào sau đây là đúng?

A. $2^2.3$ B. $2^2.3.5$ C. $2^2.5$ D. $2^2.3^2$

thuvientoanhoc.com

Câu 14. Lan có 25 quyển sách, Mai có số sách nhiều gấp 3 lần Lan. Hỏi cả hai bạn có tất cả bao nhiêu quyển sách?

A. 75 B. 100 C. 125 D. 80

Câu 15. Một đội trồng cây có 12 người, mỗi người trồng 8 cây. Cả đội trồng được bao nhiêu cây?

A. 80 cây B. 90 cây C. 96 cây D. 100 cây

Câu 16. Một lớp học có 24 bộ bàn ghế, mỗi bộ bàn ghế có thể xếp tối đa cho 2 học sinh ngồi. Hỏi lớp đó có thể xếp nhiều nhất bao nhiêu học sinh?

A. 42 B. 44 C. 46 D. 48

Câu 17. Khẳng định nào sau đây **không** là yếu tố cơ bản của hình thang cân?

A. Hai đường chéo bằng nhau B. Hai cạnh bên bằng nhau

C. Hai góc kề một đáy bằng nhau D. Hai cạnh bên song song với nhau

Câu 18. Trong các tứ giác sau, hình có 4 cạnh bằng nhau là

A. Hình bình hành. B. Hình thoi. C. Hình chữ nhật. D. Hình thang cân.

Câu 19. Công thức tính chu vi hình vuông có cạnh là a là:

A. a^2 B. $4a$ C. $2a$ D. $2a^2$

Câu 20. Một tấm gương hình vuông có diện tích 100 cm². Tính chu vi của tấm gương đó.

A. 20 cm B. 30 cm C. 40 cm D. 50 cm

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1. *(1,5 điểm).* Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể)

a) $25.26 + 25.74$ b) $4.3^2 - 32:2^3$ c) $260 - 60.[50 - (17 - 10)^2]$

Câu 2. *(1 điểm).* Tìm x biết:

a) $x + 15 = 55$ b) $3 + 2x = 3^5:3^3$

Câu 3. *(1,5 điểm).*

a) Vẽ hình chữ nhật $ABCD$ có một cạnh bằng 5 cm, một cạnh bằng 3 cm .

b) Tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật $ABCD$.

Câu 4. *(1 điểm).* Có 12 quả cam, 18 quả xoài và 30 quả táo. Mẹ muốn An chia đều mỗi loại quả đó vào các túi quà sao cho mỗi túi đều có cả cam, xoài và táo. Hỏi An có thể chia được nhiều nhất mấy túi quà? Khi đó mỗi túi quà có bao nhiêu quả mỗi loại?

---------- **HẾT** ----------

(Đề kiểm tra gồm có 2 trang)

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

thuvientoanhoc.com

UBND XÃ TIÊN DU
TRƯỜNG THCS NỘI DUỆ

HƯỚNG DẪN CHẤM THI GIỮA HỌC KÌ 1
Môn: Toán 6
NĂM HỌC: 2025-2026
Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

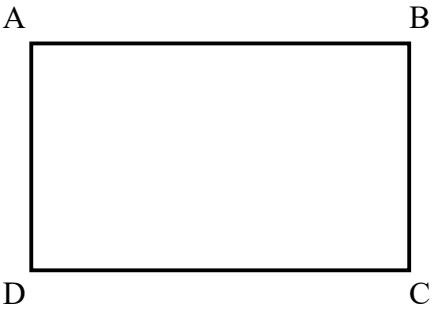
Mỗi câu đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	B	B	D	D	A	D	C	D	B
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	B	B	B	C	D	D	B	B	C

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu	Phần	Hướng dẫn giải	Điểm
Câu 1	a)	$25.26 + 25.74$ $= 25.(26 + 74)$ $= 25.100$ $= 2500$	 0,25 0,25
	b)	$4.3^2 - 32:2^3$ $= 4.9 - 32:8$ $= 36 - 4$ $= 32$	 0,25 0,25
	c)	$260 - 60.[50 - (17 - 10)^2]$ $= 260 - 60.[50 - 7^2]$ $= 260 - 60.[50 - 49]$ $= 260 - 60.1$ $= 260 - 60$ $= 200$	 0,25 0,25
Câu 2	a)	$x + 15 = 55$ $x = 55 - 15$ $x = 40$ Vậy $x = 40$	 0,25 0,25
	b)	$3 + 2x = 3^5:3^3$ $3 + 2x = 3^2$ $3 + 2x = 9$	

thuvientoanhoc.com

		$2x = 9 - 3$ $2x = 6$ $x = 6:2$ $x = 3$ Vậy $x = 3$	0,25 0,25
Câu 3	**a)**	Vẽ được hình chữ nhật $ABCD$ có một cạnh bằng 5 cm, một cạnh bằng 3 cm .  	0,5
	b)	Chu vi của hình chữ nhật $ABCD$ là: $2.(5 + 3) = 16\ (cm)$ Diện tích của hình chữ nhật $ABCD$ là: $5.3 = 15\ (cm^2)$	0,5 0,5
Câu 4		Gọi số túi quà có thể chia được nhiều nhất là a (túi), $(a \in N*,\ a \leq 12)$ Theo bài ra ta có: $12 \vdots a, 18 \vdots a, 30 \vdots a$ và a lớn nhất nên $a = ƯCLN(12, 18, 30)$ $12 = 2^2.3;\quad 18 = 2.3^2;\quad 30 = 2.3.5$ Suy ra $ƯCLN(12, 18, 30) = 2.3 = 6$ Vậy An có thể chia được nhiều nhất 6 túi quà. Khi đó, mỗi túi quà có: 12:6 = 2 (quả cam) 18:6 = 3 (quả xoài) 30:6 = 5 (quả táo).	0,25 0,25 0,25 0,25

Chú ý :

- Học sinh giải cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa.

- Mọi vấn đề phát sinh trong quá trình chấm phải được trao đổi trong tổ chấm và chỉ cho điểm theo sự thống nhất của cả tổ.

- Điểm toàn bài là tổng số điểm các phần đã chấm, không làm tròn điểm.

thuvientoanhoc.com